

BẢNG CHỈ DANH VÀ CHI ĐIỂM
REGISTRE D'INSCRIPTION ET DE NOTATION

PHÒNG THI SỐ 1
Salle d'examen N° 1

STT N°	SBD N° d'appel	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH Renseignements sur les candidats					ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves		TỔNG ĐIỂM Note totale	TB CỘNG		XẾP LOẠI Classement
		HỌ VÀ TÊN Nom et prénom	GIỚI TÍNH Sex	NGÀY SINH Date de naissance	NƠI SINH Lieu de naissance	TRƯỜNG Établissement	PHÁP Français	TOÁN Maths		Moyenne	0	
							Hệ số Coefficient					
1	2	6	7	8	9	10	2	1	14	15	16	
1	001	NGUYỄN QUỐC	AN	Nam	27/01/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,0	10,0	26,0	8,7	Giỏi
2	002	ĐẶNG CHÂU	ANH	Nữ	11/11/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,5	2,5	7,5	2,5	
3	003	ĐÀO THỊ KIM	ANH	Nữ	27/09/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	1,5	0,0	3,0	1,0	
4	004	VÕ VĂN TRÍ	ANH	Nam	25/10/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	5,5	9,5	20,5	6,8	TB
5	005	NGUYỄN HỒNG	ANH	Nữ	12/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V		0,0	
6	006	TRƯƠNG GIA	BẢO	Nam	22/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	9,5	9,5	28,5	9,5	Giỏi
7	007	LÊ QUỲNH	CHÂU	Nữ	29/10/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,5	10,0	23,0	7,7	Khá
8	008	LÊ NGUYỄN	CHƯƠNG	Nam	23/07/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	3,0	0,5	6,5	2,2	
9	009	LƯƠNG VĂN THÀNH	CÔNG	Nam	20/07/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	4,5	0,0	9,0	3,0	
10	010	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	21/12/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	4,5	7,0	16,0	5,3	TB
11	011	NGUYỄN BỬU KIỂM	ĐĂNG	Nam	14/12/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	6,0	9,5	21,5	7,2	Khá
12	012	DƯƠNG THÁNH	ĐẠT	Nam	15/10/2002	Cà Mau	THCS Lương Thế Vinh	2,5	1,0	6,0	2,0	
13	013	NGUYỄN HOÀNG	DI	Nam	16/06/2001	TP.HCM	THCS Lê Bình	3,0	0,0	6,0	2,0	
14	014	PHẠM MINH	DIỄN	Nam	28/05/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,0	0,5	4,5	1,5	
15	015	NGUYỄN TRẦN ANH	DUY	Nam	04/08/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,0	9,5	21,5	7,2	Khá
16	016	BÙI NGỌC	DUY	Nam	15/04/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	9,0	23,0	7,7	Khá
17	017	LÊ PHƯỚC	EM	Nam	27/07/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	1,0	0,0	2,0	0,7	
18	018	HỒ TRƯỜNG	GIANG	Nam	09/04/2001	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	2,0	V			
19	019	ĐÀO LÂM GIA	HÂN	Nữ	08/12/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	5,0	7,5	17,5	5,8	TB
20	020	CHUNG GIA	HÂN	Nữ	15/02/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	8,0	22,0	7,3	Khá
21	021	NGUYỄN LÊ MAI	HÂN	Nữ	21/12/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	7,5	24,5	8,2	Giỏi
22	022	PHAN ANH	HẬU	Nam	03/06/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	2,5	0,5	5,5	1,8	
23	023	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	Nam	27/06/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	3,0	1,5	7,5	2,5	
24	024	NGUYỄN HOÀNG	HIẾU	Nam	30/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	5,5	9,0	20,0	6,7	TB

Số TS dự thi (Nombre de candidats) : 24

Vắng/Absents: 02

Số thí sinh đỗ/Admis: 12

Trong đó:

Giỏi/Très bien: 03

Khá/Bien: 05

Trung Bình/Moyen: 04

Trượt/Echec: 10

Người đọc điểm (Lecteurs des notes)

1. Đặng Tiểu Bình *tiểubinh*

2. Nguyễn Thị Ngọc Bích *ngocbich*

Người nhập điểm
(Enregistreurs des notes)

1. Võ Duy Thuận *vo duy thuan*

2. Huỳnh Yến Nhi *huynh yen nhi*

Người kiểm tra
(Vérificateurs des notes)

1. Nguyễn Thị Phương Hạnh *nguyen thi phuong hanh*

2. Trần Ngọc Diễm Huỳnh *tran ngoc diem huynh*

Ngày 05 tháng 06 năm 2017 (Le 05/06/2017)

Chủ tịch hội đồng chấm thi
Président du comité de correction



Nguyễn Phúc Tăng

Ngày 01 tháng 6 năm 2017 (Le 01/06/2017)

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ

(Approbation du SEF de Can Tho)

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



6 Minh Lợi

BẢNG CHỈ DANH VÀ CHI ĐIỂM
REGISTRE D'INSCRIPTION ET DE NOTATION

PHÒNG THI SỐ 2
Salle d'examen N 2

STT N°	SBD N° d'appel	CHỮ KÝ THÍ SINH Signature des candidats	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH Renseignements sur les candidats					ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves		TỔNG ĐIỂM Note totale	TB CỘNG		XẾP LOẠI Classement	
			BÀI THI T. PHÁP Épreuve de français	HỌ VÀ TÊN Nom et prénom	GIỚI TÍNH Sex	NGÀY SINH Date de naissance	NƠI SINH Lieu de naissance	TRƯỜNG Établissement	PHÁP Français		TOÁN Maths	Moyenne		
									Hệ số Coefficient					
									2		1			
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	14	15	0	16	
1	025		LÊ TRỌNG HOÀNG	Nam	26/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	2,0	V					
2	026		TRẦN BẠCH BẢO KHANH	Nữ	08/05/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	4,5	10,5	3,5			
3	027		NGUYỄN NGỌC QUỐC KHÁNH	Nữ	02/09/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	7,0	21,0	7,0	Khá		
4	028		PHAN NGỌC YẾN KHOA	Nữ	08/07/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	4,0	0,5	8,5	2,8			
5	029		TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	02/07/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	10,0	24,0	8,0	Giỏi		
6	030		NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nam	07/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	5,5	0,0	11,0	3,7			
7	031		LÊ NGUYỄN THIÊN KIM	Nữ	16/11/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	3,5	4,0	11,0	3,7			
8	032		NGUYỄN CHÂU TRÚC LAM	Nữ	07/02/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	5,5	10,0	21,0	7,0	TB		
9	033		PHAN NHẬT LAM	Nữ	06/04/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	4,0	0,0	8,0	2,7			
10	034		PHẠM THANH LAN	Nữ	24/07/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	3,0	1,0	7,0	2,3			
11	035		LÊ ĐÌNH LỘC	Nam	24/10/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	3,5	1,0	8,0	2,7			
12	036		HUYỄN HOÀNG LONG	Nam	29/04/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,0	8,5	20,5	6,8	Khá		
13	037		NGUYỄN THANH LUẤN	Nam	11/12/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	1,0	0,0	2,0	0,7			
14	038		NGUYỄN HUỖNH MAI	Nữ	07/03/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,0	0,0	4,0	1,3			
15	039		PHẠM TUYẾT MINH	Nữ	09/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V					
16	040		HỒ THIÊN NGÂN	Nữ	06/01/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	1,5	V					
17	041		HUYỄN QUÁCH THẢO NGÂN	Nữ	15/10/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,0	8,0	20,0	6,7	Khá		
18	042		LÊ HUỖNH KIM NGÂN	Nữ	14/04/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	0,5	6,5	2,2			
19	043		LÊ PHẠM BẢO NGÂN	Nữ	07/11/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	2,0	8,0	2,7			
20	044		NGUYỄN NGỌC NGÂN	Nữ	12/11/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	2,5	0,0	5,0	1,7			
21	045		TRƯƠNG HUỖNH NGÂN	Nữ	13/01/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	4,0	4,5	12,5	4,2			
22	046		BÙI THỊ THANH NGÂN	Nữ	08/08/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	2,0	V					
23	047		NGUYỄN YẾN NGÂN	Nữ	06/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	7,0	21,0	7,0	Khá		
24	048		NGUYỄN THỊ HOÀI NGỌC	Nữ	19/03/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	5,5	10,0	21,0	7,0	TB		

Số TS dự thi (Nombre de candidats) : 24
Vắng/Absents: 04
Số thí sinh đỗ/Admis: 07
Trong đó:

Giỏi/Très bien: 01
Khá/Bien: 04
Trung Bình/Moyen: 02
Trượt/Echec: 13

Người kiểm tra (Vérificateurs des notes)
1. Đặng Tiểu Bình
2. Nguyễn Thị Ngọc Bích
Người nhập điểm (Enregistreurs des notes)
1. Võ Duy Thuận
2. Huỳnh Yến Nhi

Người đọc điểm (Lecteurs des notes)
1. Nguyễn Thị Phương Hạnh
2. Trần Ngọc Diễm Huỳnh

Ngày 05 tháng 06 năm 2017 (Le 05 /06 /2017)

Chủ tịch hội đồng chấm thi
(Président du comité de correction)
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LƯƠNG THẾ VINH
Nguyễn Phúc Tăng

Ngày 05 tháng 6 năm 2017 (Le 05 /06 /2017)
DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
(Approbation du SEF de Cần Thơ)
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẦN THƠ
Minh Lợi

BẢNG CHỈ DANH VÀ CHI ĐIỂM
REGISTRE D'INSCRIPTION ET DE NOTATION

PHÒNG THI SỐ 3
Salle d'examen N° 3

STT N°	SBD N° d'appel	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH Renseignements sur les candidats					ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves		TỔNG ĐIỂM Note totale	TB CỘNG		XẾP LOẠI Classement
		HỌ VÀ TÊN Nom et prénom	GIỚI TÍNH Sex	NGÀY SINH Date de naissance	NƠI SINH Lieu de naissance	TRƯỜNG Établissement	PHÁP Français	TOÁN Maths		Moyenne	0	
							Hệ số Coefficient					
							2	1				
1	2	6	7	8	9	10	11	12	14	15	0	16
1	049	NGUYỄN QUANG NGUYỄN	Nam	21/05/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	7,5	24,5	8,2		Giỏi
2	050	TÀNG MINH NGUYỆT	Nữ	06/01/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,0	0,0	4,0	1,3		
3	051	BÙI THIÊN NHẬN	Nam	03/10/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,0	8,0	20,0	6,7		Khá
4	052	NGUYỄN THANH NHẬT	Nam	04/02/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	6,0	10,0	22,0	7,3		Khá
5	053	DIỆP YẾN NHI	Nữ	18/09/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,0	2,5	14,5	4,8		
6	054	LÂM TUYẾT NHI	Nữ	01/02/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,5	4,0	11,0	3,7		
7	055	HỒ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	10/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	2,5	1,0	6,0	2,0		
8	056	NGUYỄN HỒNG TUYẾT NHI	Nữ	06/06/2002	TP HCM	THCS Đoàn Thị Điểm	4,5	0,0	9,0	3,0		
9	057	HUỲNH NHƯ NỮ	Nữ	23/10/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	1,5	0,0	3,0	1,0		
10	058	NGUYỄN HỒ NGỌC NHƯ NỮ	Nữ	05/01/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,5	1,5	8,5	2,8		
11	059	HÀ NGỌC QUỲNH NHƯ NỮ	Nữ	13/07/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	6,5	20,5	6,8		Khá
12	060	PHAN LÝ QUỲNH NHƯ NỮ	Nữ	21/08/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V				
13	061	TRẦN MINH PHI NAM	Nam	14/03/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	9,0	24,0	8,0		Giỏi
14	062	NGUYỄN THANH PHÚ NAM	Nam	07/10/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	4,0	8,5	16,5	5,5		TB
15	063	TRẦN TRIỆU PHÚ NAM	Nam	08/08/2002	Cà Mau	THCS Đoàn Thị Điểm	3,5	2,5	9,5	3,2		
16	064	HỒ HOÀNG PHÚC NAM	Nam	07/01/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	V				
17	065	LÂM YẾN PHƯƠNG NỮ	Nữ	27/04/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	4,0	10,0	3,3		
18	066	TRẦN NHƯ ĐÌNH QUỐC NAM	Nam	04/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,0	9,5	25,5	8,5		Giỏi
19	067	DƯ KIM SAN NỮ	Nữ	21/08/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V				
20	068	VÕ TIẾN SĨ NAM	Nam	25/12/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V				
21	069	ĐÀO THANH TÂM NỮ	Nữ	29/09/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	9,5	26,5	8,8		Giỏi
22	070	NGUYỄN DUY TẤN NAM	Nam	10/03/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	6,5	9,0	22,0	7,3		Khá
23	071	NGUYỄN QUỐC THẮNG NAM	Nam	22/08/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,0	0,0	6,0	2,0		
24	072	LÂM TIẾN THÀNH NAM	Nam	12/01/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	4,0	V				

Số TS dự thi (Nombre de candidats) : 24
Vắng/Absents: 05
Số thí sinh đỗ/Admis: 09
Trong đó:

Giỏi/Très bien: 04
Khá/Bien: 04
Trung Bình/Moyen: 01
Trượt/Echec: 10

Người kiểm tra
Người đọc điểm (Lecteurs des notes) (Vérificateurs des notes)

1. Đặng Tiểu Bình *ĐTB* 1. Nguyễn Thị Phương Hạnh *NTPH*

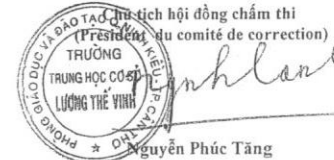
2. Nguyễn Thị Ngọc Bích *NNTGB* 2. Trần Ngọc Diễm Huỳnh *TNDH*

Người nhập điểm
(Enregistreurs des notes)

1. Võ Duy Thuận *VDT*

2. Huỳnh Yến Nhi *HYN*

Ngày 05 tháng 06 năm 2017 (Le 05/06/2017)



Ngày 01 tháng 6 năm 2017 (Le 01/06/2017)

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
(Approbation du SEF de Cần Thơ)
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BẢNG CHỈ DANH VÀ CHI ĐIỂM
REGISTRE D'INSCRIPTION ET DE NOTATION

PHÒNG THI SỐ 4
Salle d'examen N° 4

STT N°	SBD N° d'appel	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH Renseignements sur les candidats						ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves		TỔNG ĐIỂM Note totale	TB CỘNG		XẾP LOẠI Classement
		HỌ VÀ TÊN Nom et prénom	GIỚI TÍNH Sex	NGÀY SINH Date de naissance	NƠI SINH Lieu de naissance	TRƯỜNG Établissement	PHÁP Français	TOÁN Maths	Moyenne		0		
							Hệ số Coefficient						
1	2	6	7	8	9	10	11	12	14	15	0	16	
1	073	DƯƠNG TRẦN MINH THI	Nữ	28/11/2001	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,0	0,0	4,0	1,3			
2	074	BÙI QUANG THỊNH	Nam	28/11/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	6,5	20,5	6,8		Khá	
3	075	PHAN ANH THO	Nữ	26/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	6,5	20,5	6,8		Khá	
4	076	NGUYỄN ĐỨC THỌ	Nam	08/05/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	3,5	6,5	13,5	4,5			
5	077	NGUYỄN NGỌC THANH THỦY	Nữ	07/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	5,0	6,0	16,0	5,3		TB	
6	078	NGUYỄN LÂM ANH THY	Nữ	13/02/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	5,0	9,0	19,0	6,3		TB	
7	079	HỒ NGUYỄN THỦY TIỀN	Nữ	08/03/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	9,0	9,5	27,5	9,2		Giỏi	
8	080	NGUYỄN ĐĂNG THỦY TIỀN	Nữ	28/08/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	4,0	6,0	14,0	4,7			
9	081	TRẦN TRUNG TÍN	Nam	13/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V					
10	082	HUYỄN XUÂN ANH TRÂM	Nữ	22/04/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	3,5	7,5	14,5	4,8			
11	083	HỒ BẢO TRẦN	Nữ	17/02/2002	Cần Thơ	THCS Lương Thế Vinh	6,5	9,5	22,5	7,5		Khá	
12	084	NGUYỄN THỊ BÍCH TRẦN	Nữ	11/04/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	2,0	2,0	6,0	2,0			
13	085	NGUYỄN HOÀNG TRIẾT	Nam	26/06/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	8,0	10,0	26,0	8,7		Giỏi	
14	086	HUYỄN THANH TRÚC	Nữ	25/09/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,0	9,0	23,0	7,7		Khá	
15	087	VĂN THIÊN TRUÔNG	Nam	12/10/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	6,5	6,0	19,0	6,3		TB	
16	088	TẶNG NGỌC LAM TUYỀN	Nữ	18/08/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	3,0	0,5	6,5	2,2			
17	089	NGUYỄN THÁI UYÊN	Nữ	31/01/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	5,5	3,0	14,0	4,7			
18	090	NGUYỄN PHÚC VINH	Nam	26/01/2002	Cần Thơ	THCS Lê Bình	6,5	0,5	13,5	4,5			
19	091	HUYỄN LÊ YÊN VY	Nữ	03/12/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	V	V					
20	092	NGUYỄN NGỌC THỦY VY	Nữ	09/01/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	2,5	9,0	14,0	4,7			
21	093	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	16/01/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	9,5	24,5	8,2		Giỏi	
22	094	PHÙNG VÕ THỦY VY	Nữ	16/09/2002	Cần Thơ	THCS Đoàn Thị Điểm	3,0	0,5	6,5	2,2			

Số TS dự thi (Nombre de candidats) : 22

Vắng/Absents: 02
Số thí sinh đỗ/Admis: 10
Trong đó:

Giỏi/Très bien: 03
Khá/Bien: 04
Trung Bình/Moyen: 03
Trượt/Echec: 10

Người đọc điểm (Lecteurs des notes)
(Vérificateurs des notes)

1. Đặng Tiểu Bình *tiểu b* 1. Nguyễn Thị Phương Hạnh *ph*

2. Nguyễn Thị Ngọc Bích *ng* 2. Trần Ngọc Diễm Huỳnh *ng*

Người nhập điểm
(Enregistreurs des notes)

1. Võ Duy Thuận *vd*

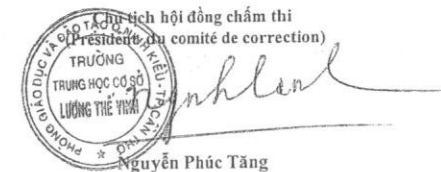
2. Huỳnh Yến Nhi *hyn*

Người kiểm tra

1. Nguyễn Thị Phương Hạnh *ph*

2. Trần Ngọc Diễm Huỳnh *ng*

Ngày 05 tháng 06 năm 2017 (Le 05 /06 /2017)



Ngày 01 tháng 6 năm 2017 (Le 01 /06 /2017)

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
(Approbation du SEF de Can Tho)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

